

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-ST

Ngày: 23-12-2021

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Lê Quốc B, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp V, xã V Hiệp, huyện C, tỉnh K.

Nguyên đơn bà X có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà X) trình bày:*

Vào ngày 26/4/2017, tại đoạn đường ĐT 744 thuộc khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh B xảy ra tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển số 61H1-310.11 do con trai bà X là Phạm Quang T, sinh năm 1977 ngụ tại: ấp X, xã T, huyện D, tỉnh B điều khiển đi từ hướng thị trấn D về xã T, khi đến khu phố 6 thị trấn D thì

xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 68HN-2682 do Lê Quốc B điều khiển đi theo chiều ngược lại, hậu quả làm làm ông Phạm Quang T tử vong. Ngày 11/9/2017 tại Công an huyện D hai bên thống nhất giải quyết, bà X chỉ yêu cầu gia đình ông Lê Quốc B hỗ trợ chi phí mai táng cho ông Phạm Quang T số tiền 50.000.000 đồng, không có truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, từ khi thỏa thuận đến nay ông Lê Quốc B chỉ trả được cho bà X số tiền 40.000.000 đồng, còn lại số tiền 10.000.000 đồng bà X đã nhiều lần liên lạc ông B trả, nhưng ông B cố tình né tránh cho đến nay không trả. Nay, bà X làm đơn yêu cầu ông B thanh toán số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra, bà X không có ý kiến gì khác.

** Bị đơn ông B vắng mặt trong tất cả quá trình tố tụng:*

Ông B đã được Tòa án tiến hành giao Thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, các giấy triệu tập, niêm yết công khai tại nơi cư trú, niêm yết tại trụ sở UBND xã V, huyện Ch, tỉnh K và tại trụ sở Tòa án, nhưng ông B vẫn vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ vào điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử nhận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn buộc bị đơn trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị X khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc B bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do nơi xảy ra thiệt hại là ở huyện D. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40

của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Quốc B là bị đơn trong vụ án, được Tòa án niêm yết, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị X yêu cầu bị đơn ông Lê Quốc B thanh toán số tiền hỗ trợ chi phí mai táng là 10.000.000 đồng.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh là biên bản giải quyết dân sự ngày 11/9/2017 tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, trích lục giấy khai sinh Phạm Quang T, trích lục giấy khai sinh Trần Thị X, trích lục giấy khai tử Phạm Quang T.

Chứng cứ Tòa án thu thập biên bản xác minh ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Ch, tỉnh K, kết luận giám định pháp y tử thi của Phạm Quang T, biên bản khám nghiệm hiện trường (tập ảnh), biên bản ghi lời khai của Lê Quốc B, lý lịch cá nhân Lê Quốc B, quyết định không khởi tố vụ án.

[3] Hội đồng xét xử, xét thấy: Đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, căn cứ theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự và mục 2 phần II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ Luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Qua đánh giá chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản giải quyết vệc dân sự ngày 11/9/2017, các bên thỏa thuận hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình ông Phạm Quang T số tiền 50.000.000 đồng, các bên đồng ý ký tên, ông Lê Quốc B chỉ đưa được số tiền 40.000.000 đồng, do nguyên đơn bà Trần Thị X thừa nhận. Ngoài ra, Tòa án huyện Dầu Tiếng đã tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Từ đó cho thấy bị đơn từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của nguyên đơn đối với bị đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 6, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40; Điều 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 591, 601 và Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ Điều 12, khoản 6 Điều 15, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” của nguyên đơn bà Trần Thị X đối với bị đơn ông Lê Quốc B.

Buộc ông Lê Quốc B có trách nhiệm thanh toán tiền chi phí mai táng cho bà Trần Thị X số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quốc B phải nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Sơn